TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ
Ngày: 06/7/2022.
V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và ông Nguyễn Chí Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022, về việc:Tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX - ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐ ST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị L, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Xóm Ng, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở: Xóm ST, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982.Vắng mặt

HKTT: Xóm Ng, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 24/02/2022; Bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Bạch Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã L), huyện LS, tỉnh Hòa Bình ngày 03 tháng 11 năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V hay uống rượu, không tu chí làm ăn nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị

không còn tình cảm với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/02/2007 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 30/4/2009. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi hai con Nguyễn Như Q và Nguyễn Đức A. Chị không yên cầu anh Vcấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Nguyên đơn chị Bạch Thị L vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Chị xin nuôi 2 con Nguyễn Đức A và Nguyễn Như Q. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có – Không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản của Tòa cho anh V như: Thông báo thụ lý vụ án số 63/2022/TB -TLVA ; giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 31/5/2022; Giấy triệu tập tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ – HPT ngày 21/6/2022, nhưng không tống đạt cho anh V được. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tống đạt được các văn bản của Tòa và niêm yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh chính quyền xóm Ng, xã L, huyện LS, Công an xã L , huyện LS và biên bản lấy lời khai của gia đình anh V đều xác nhận: Chị Bạch Thị L và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chị L và anh V sinh sống tại nhà xóm Ng, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Anh Nguyễn Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Ng, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, chị L, anh V hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc, Nay chị L có đơn yêu cầu ly hôn với anh V, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, như vậy bị đơn anh Nguyễn Văn V đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 227; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bạch Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bạch Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giao chị Bạch Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/02/2007 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 30/4/2009 cho đến khi trưởng thành. Chị L chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai được cản trở và có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Bạch Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].**Về tố tụng**:

Thẩm quyền giải quyết:

Chị Bạch Thị L có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn V về việc xin ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Bị đơn anh Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình nên thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ để tự khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Nguyễn Văn V, tiến hành niêm yết và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Nguyên đơn chị Bạch Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Bạch Thị L và bị đơn Nguyễn Văn V.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

Xét về yêu cầu của chị Bạch Thị L yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn V thì thấy rằng: Chị Bạch Thị L và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tn (nay là xã L), huyện LS, tỉnh Hòa Bình ngày 03/11/2005 đã tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh V hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do là do anh V hay rượu chè, không chịu làm ăn nên vợ chồng hay cãi nhau, sống không hạnh phúc. Cũng từ thời gian đó chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han đến nhau. Nay chị L không còn tình cảm với anh V. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bạch Thị L.. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bạch Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

* Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh V có 02 con chung Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/02/2007 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 30/4/2009. Tại bản tự khai cháu Q có nguyện vọng ở với anh V, cháu Đức A có nguyện vọng ở với chị L. Quá trình Tòa giải quyết và tại phiên tòa hôm nay anh V cũng vắng mặt nên không thể giao con cho anh V nuôi dưỡng vì vậy Hội đồng xét xử giao chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con Nguyễn Như Q và Nguyễn Đức A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi theo quy định tại điều 58, Điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh V có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở. Chị L, anh V đều có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Không có – Không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết .

* Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Bạch Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bạch Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao chị Bạch Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/02/2007 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 30/4/2009 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bạch Thị L chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Nguyễn Văn V có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị L, anh V có quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Bạch Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 000340 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bạch Thị L và anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS:
- THADS huyện LS;
- UBND xã L;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai